

- |   |          |
|---|----------|
| - Tiền ăn                                 | 300.000đ |
| - Tiền thuốc thông thường                 | 30.000đ  |
| - Tiền sinh hoạt văn thể                  | 50.000đ  |
| - Tiền điện, nước sinh hoạt               | 50.000đ  |
| - Tiền chi phí quản lý, phục vụ, giáo dục | 150.000đ |
| - Tiền mua sắm dịch vụ sinh hoạt          | 50.000đ  |
- + Thời gian cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm: Tối thiểu là 06 tháng.

### **3. Chế độ miễn giảm tiền chi phí chữa trị, cai nghiện;**

#### *a. Đối tượng được miễn:*

- Người thuộc đối tượng chính sách bảo trợ xã hội theo quy định tại Nghị định số 67/2007/NQ-CP ngày 13/4/2007 của Chính phủ.

- Người không có nơi cư trú nhất định mà bản thân không có điều kiện đóng góp hoặc không xác định được thân nhân của người đó hoặc người giám hộ (đối với người chưa thành niên).

- Người thuộc đối tượng chính sách theo pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

*b. Đối tượng được giảm:* Thân nhân chủ yếu của đối tượng được chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công.

Mức giảm 50% chi phí chữa trị, cai nghiện.

#### **Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

- Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết và căn cứ Thông tư liên tịch số 117/2007/TTLT/BTC-BLĐTBXH ngày 01/10/2007 của Bộ Tài chính, Bộ Lao động – TB&XH để điều chỉnh mức đóng góp, mức trợ cấp phù hợp với tình hình thực tế tại thời điểm.

- Thủ tục xét miễn giảm do UBND tỉnh quy định.

- Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khóa XVI, kỳ họp thứ mười lăm thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2008.

**CHỦ TỊCH**

**(Đã ký)**

**Ngô Đức Vượng**